

QUY ĐỊNH

QUẢN LÝ THEO ĐỒ ÁN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH
XÂY DỰNG VÙNG HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG
ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2480**QĐ-UBND ngày **03** tháng **11** năm 2023
của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương).

CƠ QUAN PHÊ DUYẾT
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

SỞ XÂY DỰNG HẢI DƯƠNG



GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN ĐOÀN

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ



CHỦ TỊCH
VŨ VIỆT ANH

ĐƠN VI TƯ VẤN

TRUNG TÂM QUY HOẠCH
ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN



GIÁM ĐỐC
TRẦN VIỆT THẮNG

CHƯƠNG I:

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định này hướng dẫn việc quản lý, phát triển, quy hoạch xây dựng đô thị, các khu vực dân cư nông thôn, các ngành sản xuất, các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đảm bảo theo đúng đồ án Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Hà đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được UBND tỉnh Hải Dương phê duyệt tại Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023.

Điều 2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xây dựng và tham gia vào hoạt động quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện Thanh Hà phải thực hiện đúng Quy định này và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 3. Quy định này là cơ sở để chính quyền các cấp, các cơ quan quản lý kiến trúc, quy hoạch xây dựng của Tỉnh, của Huyện quản lý quy hoạch làm căn cứ xác lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và các quy hoạch chuyên ngành trên địa bàn Huyện đảm bảo phù hợp theo đồ án Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Hà đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

CHƯƠNG II:

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Phạm vi, ranh giới vùng huyện

- Phạm vi nghiên cứu: Phạm vi lập quy hoạch theo diện tích tự nhiên của toàn huyện Thanh Hà là: 14.071,8ha.

- Ranh giới vùng huyện Thanh Hà được xác định như sau:

+ Phía Bắc: Giáp huyện Kim Thành;

+ Phía Nam: Giáp huyện Tứ Kỳ, huyện An Lão (TP Hải Phòng);

+ Phía Đông: Giáp huyện Kim Thành, huyện An Lão (TP Hải Phòng);

+ Phía Tây: Giáp thành phố Hải Dương.

Điều 5. Quy mô dân số, đất đai vùng quản lý

* Quy mô dân số

Dự báo dân số đến năm 2030 (giữ nguyên như Quy hoạch đã phê duyệt tại QĐ số 2789/QĐ-UBND ngày 23-9-2021 của UBND tỉnh Hải Dương). Dân số toàn huyện dự báo là: 170.000 người.

Dự báo dân số đến năm 2050 (giữ nguyên như Quy hoạch đã phê duyệt tại QĐ số 2789/QĐ-UBND ngày 23-9-2021 của UBND tỉnh Hải Dương). Dân số toàn huyện dự báo là: 200.300 người.

* Quy mô đất đai

- Đến năm 2030: dự báo nhu cầu phát triển đất khu ở khoảng 3144,7 ha; Đất khu, cụm công nghiệp khoảng 150 ha; Đất nông nghiệp khoảng 6890,6ha (*trong đó đất lúa khoảng 1210,3ha*);

- Tầm nhìn 2031- 2050: căn cứ vào nhu cầu phát triển về đô thị, nông thôn, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất sẽ tiếp tục nghiên cứu quy hoạch cho phù hợp quy định và nhu cầu.

Điều 6. Quy định về các vùng phát triển, các không gian phát triển kinh tế

1. Khu vực phát triển công nghiệp

- *Giai đoạn đến năm 2030:*

+ Điều chỉnh tăng diện tích công nghiệp tại khu vực xã Thanh Cường và Thanh Hồng, diện tích sau khi điều chỉnh khoảng 150 ha.

+ Điều chỉnh đưa sang giai đoạn ngoài năm 2030 quy hoạch đất công nghiệp tập trung tại khu vực xã Hồng Lạc (diện tích khoảng 210 ha) và khu vực xã Thanh Hải (diện tích khoảng 75 ha)

+ Duy trì một số quỹ đất công nghiệp nhỏ lẻ (hiện có, đã được chấp thuận đầu tư, có trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt).

- *Tầm nhìn 2031-2050:* Tiếp tục nghiên cứu quy hoạch phát triển công nghiệp tập trung tại khu vực phù hợp với định hướng chung.

2. Khu vực phát triển nông nghiệp

- Vùng trồng lúa: Ngoài diện tích giữ nguyên như Quy hoạch đã được phê duyệt đối với vùng trồng lúa, tại 11 khu vực với tổng diện tích 1060,3ha tại các xã: Thanh Hải, Tân Việt, Tân An, Hồng Lạc, Việt Hồng, Thanh An, Thanh Xá, An Phương và Thanh Hồng. Trong đó có 03 vùng lúa kết hợp khai thác rươi, cày tại xã Thanh Xuân, Vĩnh Lập và Thanh Sơn với diện tích 125,2ha. Điều chỉnh Quy hoạch bổ sung 150ha vùng trồng lúa tại các xã Hồng Lạc, Thanh Hải, Tân An, Thị trấn Thanh Hà.

- Vùng trồng cây ăn quả: Duy trì diện tích đất trồng cây ăn quả như quy hoạch đã duyệt là 4539,7ha; phân bổ thành 03 vùng chính:

+ Vùng trồng vải thiều chính vụ quy hoạch tại các xã: Thanh Sơn, Thanh Thủy, Thanh Xá, Thanh Hải, thị trấn Thanh Hà, Tân An, Thanh An, Thanh Lang.

+ Vùng trồng vải sớm quy hoạch tại các xã khu vực Hà Đông: Thanh Quang, Thanh Cường, Thanh Hồng, Vĩnh Lập

+ Vùng trồng ôi, quýt, đu đủ, sắn dây,...các loại trái cây có giá trị kinh tế cao quy hoạch tại các xã: Liên Mạc, Thanh An, Thanh Lang, Thanh Xuân, Cẩm Chế và Tân Việt.

Điều chỉnh quy hoạch bổ sung 523ha đất trồng cây ăn quả tại các xã: Cẩm Chế, Thanh Hải, Thanh Quang, Thanh Cường, Vĩnh Lập, Thanh Lang, Việt Hồng và Tân Việt.

Sau khi điều chỉnh tổng diện tích trồng cây ăn quả khoảng 5400ha (bao gồm cả diện tích vườn trong các hộ gia đình); trong đó diện tích trồng Vải: 3.000 ha; vùng ôi: 1.900ha; chuối: 200 ha; bưởi: 100 ha; quýt: 200 ha...)

- Vùng chuyên canh rau màu: Giữ nguyên như Quy hoạch đã được phê duyệt Quy hoạch tại khu vực bãi ngoài đê tại các xã: An Phượng, Thanh Quang, Thanh Xuân, Vĩnh Lập, Thanh Hồng, Thanh Cường, Thanh Lang, Việt Hồng và Hồng Lạc. Tổng diện tích quy hoạch vùng chuyên rau là: 340,4ha.

- Vùng nuôi trồng thủy sản: Giữ nguyên như quy hoạch đã duyệt, tập trung tại các xã Hồng Lạc, Thanh Lang, Thanh Hải, An Phượng và Thanh Quang. Tổng diện tích vùng nuôi trồng thủy sản quy hoạch đến năm 2030 với diện tích 144,2ha. Quy hoạch vùng nuôi cá lồng một cách hợp lý trên sông Thái Bình tại các xã Thanh Hải, An Phượng, Thanh Sơn; trên sông Rạng tại xã: Thanh Xuân, Thanh Quang.

- Vùng chăn nuôi tập trung: Điều chỉnh vùng chăn nuôi tập trung với tổng diện tích khoảng 133ha phân bố rải rác trên toàn huyện, tập trung ở các xã: An Phượng(41ha), Thanh Quang (10ha), Tân An (17ha), Hồng Lạc (13ha), Tân Việt (7ha), Liên Mạc (3ha), Thanh Lang (22ha), Việt Hồng+Cẩm Chế (14ha) và Thanh An... Bố trí đảm bảo khoảng cách vệ sinh theo quy định với các khu dân cư.

- Khu giết mổ tập trung: Giữ nguyên như Quy hoạch đã được phê duyệt. Quy hoạch 02 cơ sở giết mổ tập trung (loại 1) tại xã Cẩm Chế và Thanh Quang. Quy mô 3-5ha/điểm.

3. Khu vực phát triển dịch vụ thương mại

- Định hướng phát triển các vùng thương mại trên địa bàn phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển thương mại tỉnh Hải Dương và Quy hoạch tỉnh Hải Dương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Phát triển đa dạng hóa các loại hình dịch vụ giáo dục, y tế, bưu chính viễn thông, ngân hàng... phục vụ cho các khu đô thị - dịch vụ, khu công nghiệp.

- Điều chỉnh chợ Mè xã Hồng Lạc đưa ra khỏi hệ thống chợ hiện có. Các chợ hiện trạng khác giữ nguyên theo hiện trạng.

- Quy hoạch mới 01 siêu thị tại thị trấn Thanh Hà, 03 Trung tâm thương mại hạng III tại khu vực xã Thanh Quang, xã Cẩm Chế-Việt Hồng và xã Thanh Hải - Tân An.

- Điều chỉnh diện tích trung tâm logistics khu vực nút giao cao tốc Hà Nội – Hải Phòng xuống còn khoảng 20ha.

Điều 7. Quy định về quản lý hệ thống đô thị và nông thôn

Điều chỉnh định hướng phát triển đô thị cho phù hợp với Quyết định số 241/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và phù hợp với phương án quy hoạch tỉnh đang trình Hội đồng thẩm định và Thủ tướng Chính phủ phê duyệt:

1. Định hướng phát triển đô thị

- Đến năm 2030: Huyện Thanh Hà có 02 đô thị loại V

Thị trấn Thanh Hà (hiện có) sẽ được sáp nhập thêm xã Thanh Khê; sáp nhập xã Tân An và xã Thanh Hải và thành lập đô thị loại V

Việc xác định số lượng đô thị mới, thị trấn, quy mô ranh giới quy hoạch, phương án quy hoạch của các thị trấn, đô thị mới có thể điều chỉnh khi phương án Quy hoạch tỉnh được Thủ tướng phê duyệt nếu có sự điều chỉnh về quy mô ranh giới, tính chất của đô thị đó, đảm bảo sự phù hợp giữa các quy hoạch có liên quan.

- Tầm nhìn 2031- 2050:

Sẽ được xác định theo định hướng phát triển hệ thống đô thị của huyện Thanh Hà phù hợp với điều kiện phát triển, định hướng quy hoạch hệ thống đô thị, nông thôn trong quy hoạch tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Định hướng phát triển không gian nông thôn

Khu vực nông thôn sẽ có khu trung tâm xã, đảm bảo đầy đủ các công trình hành chính, dịch vụ công cộng, các thiết chế văn hóa, hạ tầng kỹ thuật...; Khu vực nông thôn bao gồm 11 xã là: Thanh An-Thanh Lang, Liên Mạc-Thanh Xuân, Thanh Xá-Thanh Thủy, Thanh Cường-Vĩnh Lập, Cẩm Chế-Việt Hồng (theo phương án dự kiến sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2030), An Phượng, Thanh Sơn, Thanh Quang, Thanh Hồng Hồng Lạc và Tân Việt.

Quy hoạch khu vực nông thôn cần có sự kiểm soát về không gian phát triển, tránh xây dựng dàn trải- đô thị hóa vùng nông thôn; gìn giữ và phát huy các giá trị cảnh quan đặc trưng vùng nông thôn, các giá trị truyền thống theo hướng văn minh- hiện đại, đồng thời gắn với xây dựng và phát triển nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu của tỉnh Hải Dương.

3. Định hướng phát triển mạng lưới dân cư đô thị và nông thôn

*** Định hướng phát triển dân cư đô thị**

- Dân cư đô thị huyện Thanh Hà phân bố tại 02 khu vực đô thị:

+ *Khu vực đô thị Thanh Hà mở rộng*: phát triển mở rộng không gian đô thị ra xã Thanh Khê. Với định hướng phát triển đô thị theo hướng xanh- sinh thái, đô thị thông minh- hiện đại, có môi trường sống tốt cho cư dân đô thị; tập trung đầu tư nâng cấp phát triển hệ thống hạ tầng xã hội- kỹ thuật và cảnh quan đô thị;

+ *Khu vực đô thị Thanh Hải- Tân An*: các khu dân cư phát triển mới nằm ven đường Tỉnh 390 giáp các khu dân cư hiện hữu;

- Điều chỉnh quy hoạch dân cư đô thị: giảm đất phát triển đơn vị ở mới tại các xã xác định là đô thị theo quy hoạch đã duyệt;

- Huyện Thanh Hà trong thời gian tới khi phát triển xây dựng các khu đô thị mới, khu dân cư mới, đặc biệt là các khu nhà ở công nhân phục vụ cho các Khu công nghiệp (trong đó có khu vực xã Thanh Cường và Thanh Hồng)... phải chú trọng đến công tác quản lý và xây dựng theo quy hoạch, đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng xã hội, có như vậy mới kiểm soát tốt việc phát triển;

- Đối với phát triển nhà ở xã hội sẽ được nghiên cứu rà soát bổ sung trong quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết, đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

*** Định hướng phát triển dân cư nông thôn**

- Mô hình hệ thống các điểm dân cư nông thôn gắn với mô hình xã, gắn với các vùng sản xuất tập trung kết hợp với du lịch; các điểm dân cư được bố trí hợp lý trên cơ sở kết hợp giữa sản xuất và an ninh quốc phòng, dựa trên các điều kiện về giao thông và địa bàn sản xuất.

- Đối với công tác quy hoạch và phát triển các điểm dân cư nông thôn mới, các khu tái định cư phát triển với quy mô tập trung, hạ tầng xã hội và kỹ thuật đồng bộ và hỗ trợ gắn kết với dân cư hiện hữu;

- Điều chỉnh quy hoạch dân cư nông thôn: giảm một số khu vực phát triển dân cư nông thôn tại các xã: Thanh Hải, Tân Việt, Cẩm Chế, Việt Hồng, Thanh Lang, Thanh Quang, Thanh Cường, Vĩnh Lập...;

*** Dự báo nhu cầu sử dụng đất phát triển đơn vị ở đô thị và khu dân cư nông thôn:**

Vị trí, quy mô diện tích phát triển đất ở mới (đô thị, nông thôn) được xác định cụ thể ở các quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chi tiết xây dựng, đảm bảo phù hợp với: chỉ tiêu đất đai được phân bổ; phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, chương trình phát triển nhà được phê duyệt; phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng và quy định pháp luật có liên quan.

+ Tầm nhìn 2031- 2050: Căn cứ vào nhu cầu phát triển về đô thị, nông thôn, đất ở, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, chương trình phát triển nhà ở sẽ tiếp tục nghiên cứu quy hoạch khu vực phát triển đô thị và khu dân cư nông thôn tại các đô thị và các xã nông thôn cho phù hợp quy định và nhu cầu;

Điều 8. Quy định về vị trí, vai trò, chức năng, quy mô các công trình hạ tầng xã hội mang tính chất vùng, liên vùng

1. Quy định về trung tâm hành chính

- Trung tâm hành chính Huyện Thanh Hà đặt tại thị trấn Thanh Hà là trung tâm hành chính cấp huyện, có quy mô đầu tư xây dựng phù hợp với xu hướng phát triển tổ chức hành chính mới và định hướng phát triển của huyện; xây dựng tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021.

2. Quy định đối với công trình y tế

- Về định hướng phát triển; tiếp tục nâng cao năng lực Trung tâm y tế huyện, trạm y tế các xã, thị trấn cả về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực y tế có trình độ cao; xây dựng và hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, đáp ứng nhu cầu khám và điều trị ngày càng cao của nhân dân.

- Phát triển hệ thống y tế ngoài công lập, nhất là hệ thống y tế tư nhân giúp người dân có thêm nhiều lựa chọn về dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Đồng thời, góp phần giảm tải và tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh giữa các cơ sở y tế công lập - tư nhân trong việc nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân;

- Nhu cầu về đất xây dựng công trình y tế- tuân thủ theo kế hoạch sử dụng đất của tỉnh cũng như của huyện về đất y tế, tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021 đối với quy mô các công trình dịch vụ công cộng cấp đô thị và cấp đơn vị ở;

3. Quy định đối với trung tâm nghiên cứu, đào tạo

- Đảm bảo các cơ sở giáo dục, đào tạo đầy đủ về cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học đạt chuẩn theo quy định; bố trí đủ quỹ đất cho phát triển, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu học tập đa dạng của nhân dân; Phát triển các mô hình cơ sở giáo dục tự chủ chất lượng cao; đảm bảo công bằng xã hội trong giáo dục và cơ hội học tập suốt đời cho người dân, từng bước hình thành xã hội học tập.

- Về phân bố các trường THPT trong huyện: Duy trì 04 trường THPT và 01 trung tâm GDTX-GDNN. Dự kiến quy hoạch 01 điểm trường THPT tại khu vực phía Tây huyện (nằm trên địa bàn xã Thanh Hải – Tân An).

4. Quy định đối với hệ thống văn hóa- thể dục thể thao

- Duy trì trung tâm văn hóa của huyện hiện có (thị trấn Thanh Hà); tiếp tục đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất của Trung tâm văn hóa – thể thao huyện (xã Cẩm Chén)

5. Quy định đối với khu vực an ninh quốc phòng

- Khu vực an ninh quốc phòng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đảm bảo an ninh chính trị, an ninh kinh tế và trật tự an toàn xã hội tại địa phương; đồng thời đảm bảo phù hợp với quy hoạch sử dụng đất quốc phòng và phù hợp với chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia.

- Về định hướng phát triển đất an ninh quốc phòng phải đảm bảo phát triển kinh tế- xã hội với quốc phòng an ninh trong khu vực phòng thủ, đồng thời đảm bảo phù hợp với quy hoạch sử dụng đất quốc phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn huyện Thanh Hà và đất an ninh đối với Công an xã, thị trấn (Quyết định số 7978/QĐ-BCA-H02, ngày 27/10/2022 của Bộ Công an Quy định mức sử dụng đất an ninh trong Công an nhân dân) bố trí tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện và phù hợp với chiến lược bảo vệ an ninh Quốc gia.

6. Quy định đối với khu vực trung tâm xã

- Quy mô trung tâm xã: Vị trí, diện tích phát triển sẽ được xác định cụ thể ở quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chi tiết xây dựng, đảm bảo phù hợp với: chỉ tiêu đất đai được phân bổ; phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt; phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng và quy định pháp luật có liên quan.

- Khu vực trung tâm xã bao gồm các công trình hành chính, dịch vụ công cộng như: văn hoá, thể thao, các công trình bưu điện, chợ, các trường mầm non, tiểu học..., khi xây dựng tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021 và được bố trí ở khu vực thuận tiện với các khu dân cư, thôn, xóm, bán kính phục vụ trong khoảng 2km.

- Các xã cơ bản đạt chuẩn và công nhận xã nông thôn mới; giai đoạn tiếp theo tiếp tục xây dựng các xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu;

7. Quy định đối với hệ thống nhà ở đô thị và nông thôn

- Phát triển hệ thống nhà ở đô thị, nông thôn đồng bộ hiện đại phù hợp với xu thế mới; phù hợp với Chương trình phát triển nhà ở của tỉnh Hải Dương.

- Tại khu vực đô thị: Phát triển nhà ở theo quy hoạch; xây dựng Chương trình phát triển nhà ở và Kế hoạch phát triển nhà ở xây dựng đồng bộ hiện đại, đảm bảo tỷ lệ đất xây dựng nhà ở xã hội theo quy định.

- Tại khu nông thôn: Phát triển nhà ở theo mô hình khu dân cư nông thôn, đồng bộ, hiện đại, giàu bản sắc.

- Tại khu vực công nghiệp: Phát triển hệ thống nhà ở xã hội, nhà ở công nhân lao động gắn với quy hoạch các khu công nghiệp theo mô hình khu công nghiệp tổng hợp (công nghiệp - dịch vụ - đô thị).

Điều 9. Quy định về vị trí, vai trò, chức năng, quy mô các công trình hạ tầng kỹ thuật mang tính chất vùng, liên vùng.

1. Quy định phòng chống lũ và chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng

- **Phòng chống lũ:** Từng bước kiểm soát lũ và ứng ngập. Kiên cố hoá hệ thống tuyến đê bảo vệ sông Thái Bình, sông Rạng, sông Mía, sông Gù và sông Văn Úc. Cải tạo, xây dựng mới một số công trình thủy lợi như: đê, kè, cống, diêm canh, trạm bơm...

- **Nền đất xây dựng đô thị, công nghiệp:** Chuẩn bị kỹ thuật đất đai đầy đủ cho phát triển công nghiệp, đô thị, diêm dân cư và các trung tâm dịch vụ xã hội, hạ tầng kỹ thuật công trình đầu mối...

- **Tiêu thoát nước mặt:** phụ thuộc độ dốc, địa hình và vị trí các trạm bơm tiêu phân thành 03 lưu vực chính như sau:

+ **Lưu vực 1:** Khu vực phía Bắc, thoát ra Sông Rạng.

Gồm các xã: Hồng Lạc, Việt Hồng, Tân Việt, Cẩm Chế, Liên Mạc, Thanh An, Thanh Lang, Thanh Xuân.

+ **Lưu vực 2:** Khu vực phía Nam, thoát ra sông Thái Bình và sông Gù.

Gồm các xã: Tân An, Thanh Hải, An Phượng, Thanh Sơn, Thanh Thủy, Thanh Xá, Thanh Khê, TT Thanh Hà.

+ **Lưu vực 3:** Khu đảo, các xã Hà Đông Thoát ra sông Văn Úc và sông Mía.

2. Quy định đối với các công trình giao thông

- Phát triển mạng lưới công trình giao thông theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển ngày càng cao của xã hội.

- Điều chỉnh lộ giới cao tốc Hà Nội – Hải Phòng và đường sắt LC-HN-HP (chạy song song) lên 157m; điều chỉnh lộ giới Trục Bắc – Nam lên 67m, điều chỉnh lộ giới tuyến tránh từ đường Tỉnh 390 đến đường Tỉnh 390E lên 67m...,

Tiếp tục quy hoạch các tuyến đường giao thông khác, bến xe, bến cảng, bến thủy nội địa... thực hiện như quy hoạch đã duyệt.

- Hướng tuyến, quy mô, mặt cắt cụ thể của các tuyến đường giao thông chính sẽ được xác định cụ thể ở các quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung xây dựng xã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy định pháp luật chuyên ngành để đảm bảo tính khả thi thực hiện quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng các tuyến đường.

3. Quy định đối với các công trình cấp nước

- Đảm bảo đủ, chất lượng cung cấp nước sạch cho khu vực đô thị và công nghiệp; cải tạo, xây dựng mới cơ sở hạ tầng cấp nước.

- Tăng cường bảo vệ nguồn nước, cải tiến công nghệ, sản xuất kinh doanh, dịch vụ, quản lý nhằm nâng cao chất lượng và số lượng phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt.

- Công tác quản lý, khai thác được thực hiện đúng quy trình, quy định, đảm bảo điều hòa, phân phối nước tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và dân sinh.

**** Giải pháp cấp nước sinh hoạt***

- Giai đoạn đến năm 2030:

+ Nâng cấp công suất các trạm cấp nước hiện trạng, và quy hoạch 02 trạm cấp nước mới: 01 đặt tại xã Hồng Lạc lấy nước mặt tại sông Rạng, 01 trạm đặt tại xã Thanh Cường lấy nước mặt tại sông Văn Úc.

+ Quy hoạch mới, nâng cấp các trạm cấp nước hiện có cho phù hợp với nhu cầu phát triển công nghiệp, dịch vụ, đô thị... dự kiến đến năm 2030 công suất các trạm cấp nước đạt khoảng 25.300m³/ngđ.

- Tầm nhìn 2031- 2050: Nhu cầu cấp nước sẽ được tính toán, điều chỉnh phù hợp với nhu cầu phát triển công nghiệp, dịch vụ, đô thị và dân cư nông thôn; đảm bảo tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành;

**** Giải pháp cấp nước Phòng cháy chữa cháy (PCCC):***

- Cấp nước PCCC đảm bảo đủ về lưu lượng và áp lực trên mạng lưới.

- Nguồn cấp nước áp lực thấp lấy từ mạng lưới cấp nước sinh hoạt có trên địa bàn. Nguồn cấp nước PCCC không áp lấy từ các sông trong địa bàn như sông Hương, sông Mè, sông Vũng Muội... tại các vị trí thuận tiện cho xe chữa cháy vận hành.

4. Quy định đối với các công trình cấp điện và năng lượng

- Phát triển hệ thống điện theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng nhu cầu điện cho sản xuất, sinh hoạt trên địa bàn huyện và phù hợp với phát triển điện lực tỉnh Hải Dương.

- Quy hoạch xây dựng mạng lưới truyền tải điện, truyền tải năng lượng từ nguồn điện quốc gia đến cung cấp đầy đủ và an toàn các đơn vị tiêu thụ điện trên địa bàn huyện Thanh Hà. Phân bố phụ tải các vùng sử dụng năng lượng điện trên địa bàn huyện dựa trên cơ sở phân bố công nghiệp, dịch vụ và đô thị.

- Quy hoạch mạng lưới điện cân đối hợp lý an toàn lưới điện cao thế, trung thế bao gồm đường dây và trạm trên cơ sở phối hợp với quy hoạch xây dựng đô thị, công nghiệp, các trung tâm dịch vụ và các ngành sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và dân cư nông thôn.

- Đầu tư xây dựng các công trình điện gồm:

*** Trạm cao thế 220kV, 110kV**

- Giai đoạn đến năm 2030

+ Trạm 220kV Thanh Hà công suất 250 MVA

+ Trạm 110kV Thanh Hà công suất 103 MVA

+ Trạm 110kV Thanh Hà 2 công suất 63 MVA

+ Trạm 110kV Thanh Hà 3 công suất 40 MVA

+ Trạm 110kV điện rác công suất dự kiến khoảng 7,5 MVA

- Tầm nhìn 2031-2050

Tiếp tục xây dựng, nâng cấp các trạm biến áp để đáp ứng nhu cầu điện sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn huyện và khu vực lân cận

*** Lưới điện cao thế**

Đường dây 220KV:

Giai đoạn đến năm 2030:

+ Tuyến đường dây 220KV mạch kép từ Nhà máy Nhiệt điện Hải Dương (tại phường Bạch Đằng, TX Kinh Môn) đến trạm biến áp 500KV Phố Nối đang được triển khai đầu tư xây dựng. Tuyến chạy qua xã Tân Việt, Việt Hồng của huyện Thanh Hà, hiện đã được giải phóng mặt bằng, xây dựng các cột điện cao thế và đi xong dây.

+ Xây dựng đường dây 02 mạch 220KV đấu nối trạm 220KV Thanh Hà với đường dây 220KV Gia Lộc-Hải Phòng.

Đường dây 110KV:

Giai đoạn đến năm 2030: Xây dựng mới các đường dây 110KV:

+ Đường dây mạch kép Ngọc Sơn – Thanh Hà để cấp điện cho trạm 110KV Thanh Hà.

+ Đường dây mạch kép Kim Thành – Thanh Hà để khép mạch vòng 110KV (Ngọc Sơn – Thanh Hà – Kim Thành - Hải Dương 2).

+ Đường dây mạch kép từ thanh cái 110KV trạm 220KV Thanh Hà – Kim Thành 2 – Thanh Hà 2 – Nghĩa An, cấp điện cho trạm 110KV Thanh Hà 2, Kim Thành 2 và khép mạch vòng với trạm 220KV Gia Lộc.

+ Đường dây mạch kép từ đường dây 110KV Thanh Hà – Kim Thành – Hải Dương 2, cấp điện cho trạm 110KV Thanh Hà 3.

*** Lưới điện trung thế**

- Sử dụng chủ yếu cấp điện áp 35kV, 22kV. Để đảm bảo lưới trung thế liên kết mạch vòng, đồng thời thực hiện san tải, giảm tải cho các tuyến đã và đang có nguy cơ quá tải cần tiến hành cải tạo ngay giai đoạn đầu và xây dựng mới các hạng mục cấp điện, để đảm bảo cung cấp điện ổn định đến các đơn vị tiêu thụ điện.

- Lưới điện trung áp trong các khu đô thị mới, khu dân cư mới phải dùng cáp ngầm; các khu vực nông thôn còn lại dùng dây nổi bọc cách điện. Các trạm biến áp lưới dùng trạm xây hoặc trạm Kios; lưới trung áp phải thiết kế mạch vòng kín, vận hành hở.

- Lưới chiếu sáng:

+ Xây dựng hoàn chỉnh toàn bộ mạng lưới chiếu sáng đèn đường, chiếu sáng cảnh quan- lễ hội cho khu vực nghiên cứu. Bổ sung các tuyến chiếu sáng cho các trục đường và các khu dân cư.

+ Các tuyến chiếu sáng trục chính nên sử dụng kiểu chiếu sáng độc lập bằng hệ thống cột thép mạ kẽm nhúng nóng. Trong khu dân cư, lưới chiếu sáng có thể đi chung cột với tuyến điện 0,4kV cấp cho sinh hoạt.

+ Các tuyến đường có mặt cắt $\geq 10,5\text{m}$ sẽ được bố trí chiếu sáng 2 bên đường, $\leq 10,5\text{m}$ chiếu sáng một bên đường. Đèn sử dụng các loại có hiệu suất quang cao như đèn Sodium, đèn LED. Các đường trục chính trong đô thị tuyến chiếu sáng bố trí đi ngầm dùng cáp đồng

5. Quy định đối với hệ thống thông tin liên lạc

- Xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin liên lạc đồng bộ, đầy đủ hiện đại đáp ứng yêu cầu trao đổi thông tin nhanh chóng, chính xác, an toàn, thuận tiện và thoải mái mọi nhu cầu dịch vụ.

- Cơ sở hạ tầng thông tin viễn thông đi thẳng vào công nghệ hiện đại, phát triển nhanh, đa dạng hoá, cung cấp cho người sử dụng các dịch vụ chất lượng cao, đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật, tạo điều kiện toàn xã hội cùng khai thác, chia sẻ thông tin, làm nền tảng cho việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH của tỉnh Hải Dương.

- Nhạy bén với những xu hướng đổi mới tổ chức, phát triển các dịch vụ mới, mở cửa thị trường, hội nhập quốc tế và ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại của ngành hiện nay để phát triển hạ tầng thông tin liên lạc.

- Công trình đảm bảo cung cấp đầy đủ các loại hình dịch vụ viễn thông, cáp quang đến 100% xã, cụm xã. Phủ sóng 4G, 5G đến 100% khu dân cư. Hoàn thiện xây dựng hạ tầng mạng NGN. Ngầm hóa hệ thống cáp thông tin liên lạc tại các khu vực trung tâm, các khu đô thị mới và khu vực công trình công cộng đô thị. Từng bước hạ ngầm cáp thông tin liên lạc trên địa bàn huyện.

- Mạng truyền dẫn viba: Trung tâm thông tin - viễn thông Internet đặt tại Hải Dương. Mạng truyền dẫn tới các trung tâm huyện, khu công nghiệp...

6. Quy định đối với các công trình thoát, xử lý nước thải, chất thải và nghĩa trang

- Công trình thoát nước thải: Đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, công trình đầu mối thoát nước phù hợp với điều kiện tự nhiên hiện trạng, quy hoạch thoát nước được phê duyệt theo hướng đồng bộ hiện đại gồm: Trạm xử lý nước thải tại đô thị, khu công nghiệp, khu chức năng đặc thù, hệ thống trạm bơm, hệ thống kênh mương thủy lợi.

- Công trình xử lý rác thải: chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp và chất thải y tế được xử lý tại Nhà máy xử lý rác thải thuộc địa phận xã Việt Hồng.

- Nghĩa trang: Đầu tư xây dựng mở rộng nghĩa trang thị trấn Thanh Hà thành nghĩa trang tập trung của Huyện, quy mô khoảng 6 ha, phục vụ chôn cất theo hình thức cát táng; khuyến khích theo mô hình công viên nghĩa trang. Khi xây dựng các nghĩa trang tại các khu vực đô thị và nông thôn đảm bảo tuân thủ Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang.

Điều 10. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn đối với công trình đầu mối, các công trình hạ tầng kỹ thuật chính theo tuyến mang tính chất vùng, liên vùng và các biện pháp bảo vệ môi trường

1. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình giao thông

- Quy định quỹ đất dành cho kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Tỷ lệ quỹ đất giao thông đô thị so với đất xây dựng đô thị tối thiểu 16%. Cụ thể tỷ lệ tối thiểu đối với đô thị loại III từ 18% đến 20% đô thị loại IV, loại V từ 16% đến 18%.

- Phát triển mạng lưới giao thông phải đa dạng hóa các loại hình giao thông, chú trọng giao thông công cộng thân thiện môi trường.

- Đối với đường bộ: Giới hạn hành lang an toàn giao thông đường bộ được quy định trong Luật giao thông đường bộ năm 2008; Nghị định số 11/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Đối với đường thủy: Nội dung và phạm vi bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa và hành lang bảo vệ luồng, quy định trong Luật giao thông đường thủy nội địa năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giao thông đường thủy nội địa năm 2014.

2. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình cấp nước

- Lựa chọn nguồn nước mặt sông Thái Bình, sông Rạng và sông Văn Úc cung cấp nước cho các nhà máy nước. Nguồn nước mặt khai thác phải đảm bảo

theo “Tiêu chuẩn xây dựng TCXD 233-1999 Các chỉ tiêu lựa chọn nguồn nước mặt- nước ngầm phục vụ hệ thống cấp nước sinh hoạt” Chất lượng nước sinh hoạt đảm bảo yêu cầu theo QCVN 01-2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch phục vụ cho mục đích sinh hoạt.

- Quy định vùng bảo vệ nhà máy, trạm cấp nước: Phải xây dựng tường bảo vệ bao quanh khu vực xử lý nước trong phạm vi 30m tính từ chân tường các công trình xử lý. Bên trong tường rào này không được xây dựng nhà ở, công trình vui chơi sinh hoạt, vệ sinh, không được bón phân cho cây, trồng và không được chăn nuôi súc vật. Khu vực bảo vệ đường ống cấp nước tối thiểu là 0,5m và đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa các công trình hạ tầng kỹ thuật khác theo QCVN 01:2021/BXD.

3. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình thoát nước

- Tổ chức mạng lưới thoát nước mưa phù hợp với điều kiện địa hình của khu vực đảm bảo nguyên tắc tự chảy, kết hợp với bơm động lực cho khu vực trong đê. Hệ thống thoát nước được chia thành nhiều nhánh nhỏ để thoát ra các sông trong khu vực. Trong các khu vực Khu, cụm công nghiệp có nguy cơ phát thải chất nguy hại, hệ thống thoát nước phải có bộ phận tách các thành phần nguy hại trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của toàn khu vực quy hoạch.

- Quản lý xây dựng hệ thống thoát nước mưa: Xây dựng hệ thống thoát nước riêng hoàn chỉnh ở tất cả các khu vực xây dựng mới. Những khu vực đã có hệ thống thoát nước chung, không có khả năng cải tạo thành thoát nước riêng sẽ xây dựng giếng tách, cống bao tại cuối các tuyến cống chính trước các miệng xả, đưa về trạm xử lý tập trung trước khi xả ra môi trường.

- Đối với thoát nước cải tạo tùy theo tình hình thực tế tận dụng tối đa hiệu quả của các công trình hiện có. Quản lý vị trí đầu nối của dự án vào tuyến chính của đô thị. Nếu tuyến cống chính chưa xây dựng thì đơn vị cấp phép cần chỉ ra vị trí xả hoặc đầu nối tạm thời và chủ dự án phải nộp đủ tiền cho đơn vị quản lý thoát nước đô thị để khi có tuyến cống chính đơn vị này sẽ xây dựng theo đúng quy hoạch được duyệt.

- Mở rộng phạm vi phục vụ của các hệ thống thoát nước, tiến tới đạt tiêu chuẩn 100% đảm bảo thông thoáng các trục tiêu chính đi qua đô thị.

- Quản lý chặt chẽ công tác xây dựng các cụm công trình đầu mối: hồ điều hòa, trục kênh dẫn, cống qua đê, trạm bơm. Công suất các trạm bơm có thể phù hợp với từng giai đoạn, song cần phải xây dựng trục kênh dẫn và hồ điều hòa theo quy hoạch vừa để giữ đất vừa để giữ nước.

- Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình thoát nước tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN:01/2021 BXD.

- Hành lang bảo vệ công trình thủy lợi: Thực hiện theo Luật thủy lợi số: 08/2017/QH14; Luật đê điều năm số 79/2006/QH11.

4. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình cấp điện

- Tuân thủ theo Luật Điện lực năm 2004; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật điện lực năm 2012; Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện.

- Phát triển hệ thống cấp điện phải có khả năng đáp ứng nhu cầu trước mắt và đảm bảo dự phòng phát triển cho tương lai, đặc biệt là quỹ đất xây dựng công trình điện; Lưới điện trung thế, hạ thế trong phạm vi đô thị phải được từng bước hạ ngầm.

- Quy định về hành lang an toàn lưới điện tuân thủ theo Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành Luật điện lực và an toàn điện.

- Công trình cấp điện đảm bảo đạt thông số kỹ thuật an toàn theo quy định tại Quyết định số 5131/QĐ-BCT ngày 30/12/2016 của Bộ Công thương.

5. Quy định về phạm vi bảo vệ hành lang công trình thông tin

- Thực hiện quản lý phạm vi bảo vệ, hành lang công trình thông tin theo quy định tại quy chuẩn quốc gia và QCVN 33-2011/BTTTT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông.

6. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình rác thải

- Quản lý chất thải rắn tuân thủ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về việc quản lý chất thải rắn và phế liệu.

- Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình rác thải tuân thủ theo các quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia.

7. Quy chuẩn về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình nghĩa trang

- Quản lý hệ thống nghĩa trang tuân thủ Nghị định số 35/NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang.

- Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình nghĩa trang tuân thủ các quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia.

Điều 11. Quy định đối với bảo tồn các di sản thiên nhiên, các công trình kiến trúc giá trị, khu danh lan thắng cảnh, khu di tích lịch sử văn hóa

- Quy định chung: Thực hiện quản lý bảo tồn và phát huy các giá trị khu di tích theo Luật di sản Văn hóa số 2001 và Luật sửa đổi , bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa số năm 2009; Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa; Nghị định số 710/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ quy định thẩm quyền trình tự thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ phục hồi di tích lịch sử, văn hóa danh lam thắng cảnh.

CHƯƠNG III:

PHÂN CÔNG VÀ QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ QUY HOẠCH CHO CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG TRONG VÙNG THEO ĐỒ ÁN QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÙNG

Điều 12: Phân công trách nhiệm

1. UBND huyện, các xã, thị trấn có trách nhiệm giám sát việc phát triển đô thị theo đúng quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt và có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng năm với UBND tỉnh và Sở Xây dựng.

2. UBND huyện căn cứ vào quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt, tổ chức lập và trình UBND tỉnh phê duyệt các quy hoạch chung đô thị.

3. Các cơ quan, đơn vị liên quan các cấp có trách nhiệm công khai, công bố, lưu giữ hồ sơ quy hoạch, cung cấp thông tin liên quan đến quy hoạch khi tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

Điều 13: Quy định về tính pháp lý

- Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ.

- Quy định này áp dụng đối với tất cả các tổ chức, cá nhân thực hiện việc quản lý phát triển đô thị, đầu tư xây dựng, cải tạo chỉnh trang đô thị trên địa bàn huyện Thanh Hà, đảm bảo theo đúng đồ án đã được phê duyệt.

- Quy định này là cơ sở để các cơ quan quản lý kiến trúc, quy hoạch, xây dựng làm căn cứ quản lý đầu tư xây dựng và làm căn cứ để xác lập nhiệm vụ và nội dung quy hoạch chung, quy hoạch xây dựng, quy hoạch nông thôn và các khu vực khác trong huyện.

Điều 14: Kế hoạch tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh thống nhất quản lý toàn diện các hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, quản lý phát triển cải tạo và quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị trên địa bàn theo đúng đồ án được phê duyệt. Tổ chức thực hiện triển khai lập các đồ án quy hoạch chung đô thị đúng theo các quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị.

2. UBND huyện, xã, thị trấn theo thẩm quyền được giao chịu trách nhiệm quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, quản lý phát triển cải tạo và quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị trên địa bàn theo đúng đồ án được phê duyệt và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về công tác thực hiện theo quy hoạch.

3. Sở Xây dựng có trách nhiệm tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan các đô thị và các khu vực có giá trị kiến trúc, cảnh quan trọng khác.

Điều 15: Quy định về khen thưởng, xử phạt thi hành

1. Các tổ chức, cá nhân đều phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi không cung cấp thông tin quy hoạch, cố tình cung cấp sai thông tin quy hoạch, quản lý xây dựng không theo quy hoạch, xây dựng các dự án trái với quy hoạch.

2. Thanh tra xây dựng có trách nhiệm kiểm tra mọi hoạt động xây dựng trên địa bàn do mình quản lý và báo cáo kịp thời với UBND cấp có thẩm quyền các hành vi liên quan đến các hoạt động xây dựng trái với quy hoạch được phê duyệt. UBND các cấp ra quyết định xử phạt đối với các vi phạm nêu trên trong phạm vi thẩm quyền của mình.

3. Khuyến khích và có hình thức khen thưởng phù hợp đối với các tổ chức cá nhân thực hiện nghiêm túc các hoạt động về quản lý và đầu tư xây dựng theo đúng quy hoạch, phát hiện và tố giác kịp thời các hành vi cố ý làm trái quy hoạch./.

Điều 16: Hồ sơ đồ án Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Hà đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và bản Quy định này được ấn hành và lưu giữ tại các nơi dưới đây để nhân dân biết và thực hiện:

- UBND tỉnh Hải Dương;
- Sở Xây Dựng Hải Dương;
- UBND huyện Thanh Hà.